TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **03**/2022/HS-ST
Ngày: 20-01-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Út Lệ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Huyên

2. Bà Đồng Khánh Hòa

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Sinh Hà - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Hải Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2022, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Nông Văn T (Tên gọi khác: Không có), sinh ngày 05 tháng 10 năm 1975 tại huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 6/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nông Văn L, sinh năm 1939 và bà Nông Thị S (đã chết); Bị cáo có vợ là Hà Thị T, sinh năm 1980 và 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2002;

Tiền án: Không

Tiền sự: 01 tiền sự. Ngày 02/10/2018, bị Tòa án nhân dân huyện N ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian 24 tháng (Quyết định số 09/2018/QĐ-TA), ngày 10/9/2020 chấp hành xong.

Nhân thân:

- Ngày 26/11/2009, bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 30 tháng tù và phạt tiền 5.000.000 đồng về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại khoản 1, 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự (Bản án số 17/2009/HSST), đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích.

- Ngày 07/5/2014, bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 18 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự (Bản án số 13/2014/HSST), đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích.

- Ngày 22/11/2016, bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 16 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự (Bản án 26/2016/HSST), đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích.

- Ngày 03/01/2017, bị Công an huyện N ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" (Quyết định số 58/QĐ-XPHC), nộp phạt ngày 11/01/2017.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/9/2021 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Sầm Đức Tùng - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

- *Người làm chứng:* Chị Hoàng Thị Th, sinh năm 1991 - Địa chỉ: Thôn P, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 06 giờ ngày 08/9/2021 tại đường bê tông lên nhà họp thôn thuộc thôn P, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, tổ công tác Công an huyện N đang làm nhiệm vụ đã phát hiện và bắt quả tang Nông Văn T, sinh năm 1975, trú tại Thôn T, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ bao gồm: 08 (*tám*) gói nhỏ chất bột màu trắng nghi là heroine, mỗi gói đều được gói bằng một lớp giấy mặt bên ngoài màu vàng, mặt bên trong màu trắng tại túi quần đằng trước bên phải T đang mặc trên người (*niêm phong trong phong bì ký hiệu M1*) và số tiền 602.000đ (*sáu trăm linh hai nghìn đồng*).

Cơ quan CSĐT Công an huyện N đã tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, phương tiện, đồ vật, tài sản và công trình liên quan đối với Nông Văn T tại Thôn T, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Kết quả khám xét không phát hiện, thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu gì.

Cơ quan CSĐT Công an huyện N đã tiến hành cân số chất bột ma túy thu giữ khi bắt quả tang Nông Văn T, trọng lượng (khối lượng) xác định được là 0,22 gam (*không phẩy hai hai gam*). Sau đó tiến hành niêm phong trong 01 (*một*) phong bì mới gửi giám định ký hiệu A1.

Tại Kết luận giám định số 159/KTHS-MT ngày 14/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: "*Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,22g (không phẩy hai hai gam)"*.

Quá trình điều tra, truy tố, Nông Văn T khai nhận: 08 (*tám*) gói nhỏ ma túy mà cơ quan Công an thu giữ khi bắt quả tang T là ma túy (*heroine*) của T, do T mua về

để sử dụng cá nhân và để bán cho các đối tượng nghiện khác khi họ hỏi mua (không chia ra cụ thể phần nào để sử dụng, phần nào để bán). Cụ thể, khoảng 04 giờ sáng ngày 08/9/2021, T nhờ H *(không biết họ, tên đệm*) người cùng thôn sử dụng xe mô tô của H đưa T lên xã B và được H đồng ý. Khi lên đến thôn P, xã B, đoạn đường Quốc lộ 3 gần nhà họp thôn P thì T bảo H dừng xe để T xuống và bảo H đi đâu thì đi, khoảng 30 phút sau quay lại đón T là được. Sau khi H đi, tại khu vực đang đứng, T gặp và mua với 01 (*một*) người đàn ông khoảng 50 tuổi (*không biết họ tên, địa chỉ*) được 01 (*một)* gói nhỏ ma túy với số tiền 750.000đ (*bảy trăm năm mươi nghìn đồng*). Sau khi mua bán ma túy xong, người đàn ông đã bán ma túy cho T đi đâu không rõ, còn T đi bộ lên đường rẽ từ Quốc lộ 3 lên nhà họp thôn P mang gói ma túy vừa mua được ra sử dụng một ít bằng hình thức chích, sau đó dùng giấy bạc trong bao thuốc lá mang theo người chia số ma túy còn lại thành 10 (*mười*) gói nhỏ ma túy và cho vào vỏ nilon của bao thuốc lá rồi cất giấu vào túi quần. Khoảng hơn 05 giờ ngày 08/9/2021, khi T đang ngồi đợi H quay lại thì gặp một người phụ nữ tên Th (*không biết họ, tên đệm, địa chỉ cụ thể, chỉ biết sống ở khu B thuộc thôn P, xã B, huyện N*) đến hỏi mua ma túy với T, T đã bán cho Th 02 (*hai*) gói nhỏ ma túy được số tiền 400.000đ (*bốn trăm nghìn đồng*). Khoảng 10 phút sau, T bị cơ quan Công an đến kiểm tra và lập biên bản về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Cơ quan điều tra đã mời Hoàng Thị Th, sinh năm 1991, trú tại thôn P, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn lên làm việc. Tại cơ quan điều tra, Th khai nhận bản thân được mua 02 (*hai)* gói nhỏ ma túy với số tiền 400.000đ (*bốn trăm nghìn đồng*) với Nông Văn T để sử dụng vào ngày 08/9/2021 phù hợp với lời khai của T.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKSNS, ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Nông Văn T về tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quan điểm truy tố. Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, Điều 38, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 08/9/2021.

* Hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

- Tịch thu tiêu hủy: Các phong bì niêm phong ký hiệu T159, A2, A3.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 400.000 đồng do bị cáo bán ma túy mà có trong tổng số tiền 602.000 đồng tạm giữ. Trả lại cho bị cáo số tiền 202.000 đồng.

* Án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo có bản bào chữa nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N về tội danh, hình phạt bổ sung, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, về xử lý vật chứng, án phí đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt là từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Bị cáo Nông Văn T khai nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố và nhất trí với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, bản bào chữa của người bào chữa; Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bổ sung bào chữa hay khiếu nại gì. Lời sau cùng bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo đến mức thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên cho bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nông Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố thể hiện như sau: Hồi 06 giờ ngày 08/9/2021, tại đường bê tông lên nhà họp thôn thuộc thôn P, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, tổ công tác Công an huyện N phát hiện và bắt quả tang Nông Văn T, sinh năm 1975, trú tại Thôn T, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn đang có hành vi tàng trữ 0,22 gam Heroine. T thừa nhận do bản thân nghiện ma túy nên đã mua ma túy về để sử dụng cá nhân và bán cho các đối tượng nghiện. Khoảng hơn 05 giờ sáng ngày 08/9/2021, T đã bán 01 (*một*) lần 02 (*hai*) gói nhỏ heroine cho Hoàng Thị Th, sinh năm 1991, trú tại thôn P, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn được số tiền 400.000đ (*bốn trăm nghìn đồng).*

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Bộ luật hình sự

Điều luật có nội dung:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

Do đó, bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Ma túy là một tệ nạn cần phải loại bỏ ra khỏi đời sống xã hội, làm ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, xói mòn đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc và là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, quá trình điều tra, bị cáo đã tự thú về hành vi bán ma túy trước đó, do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là *"Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"* và *"Người phạm tội tự thú"* quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo có bố đẻ là ông Nông Văn L được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo có 01 tiền sự về chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Các năm 2009, 2014, 2016 từng bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", "Trộm cắp tài sản". Năm 2017, bị cơ quan Công an huyện N ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Mặc dù các lần phạm tội này bị cáo đã được xóa án tích, hành vi bị xử phạt vi phạm hành chính đã đủ thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội. Điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo nên cần xử phạt nghiêm bị cáo một mức án tù để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân tốt cho xã hội. Đề nghị mức hình phạt của Kiểm sát viên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật tuy nhiên qua xem xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không có nghề nghiệp và tài sản riêng do vậy không xem xét áp dụng.

[7] Về những vấn đề khác liên quan: Đối với Hà Văn H, sinh năm 1985, trú tại Thôn T, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn là người dùng xe máy của H chở T lên khu vực xã B để T mua ma túy. Quá trình điều tra xác định H không biết việc T đi lên xã B để mua ma túy, do đó không có căn cứ xử lý đối với hành vi của H.

Đối với người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ theo lời khai của T là người đã bán ma túy cho T vào sáng ngày 08/9/2021. Quá trình điều không xác định được danh tính, địa chỉ của người này nên không đủ căn cứ điều tra, xử lý.

Đối với Hoàng Thị Th là người mua ma túy với T để sử dụng và đã sử dụng hết. Do không xác định được khối lượng ma túy nên cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

[8] Xử lý vật chứng trong vụ án: Tang vật của vụ án mẫu hoàn trả là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu huỷ; phong bì, bao gói niêm phong cũ, lớp giấy gói cũ xét không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 400.000 đồng bị cáo bán ma túy mà có trong tổng số tiền 602.000 đồng tạm giữ của bị cáo là tiền do phạm tội mà có cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Số tiền 202.000 đồng còn lại không liên quan đến hành vi phạm tội trả lại cho bị cáo.

[9] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ và có đơn xin miễn án phí. Do vậy bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251, Điều 38, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

1. Tuyên bố bị cáo Nông Văn T phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt bị cáo 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo 08/ 9/2021.

2. Về xử lý vật chứng trong vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

2.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật hoàn trả và phong bì niêm phong cũ, mặt trước phong bì ghi: T159, vụ Nông Văn T (1975) Tàng trữ trái phép chất ma túy. Mặt sau phong bì có 02 (Hai) dấu tròn đỏ đóng giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn và 03 (Ba) chữ ký không đọc được.

- 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi: Nilon, giấy gói cũ, phong bì niêm phong cũ thu giữ của Nông Văn T ngày 08/9/2021, phong bì ký hiệu A2. Mặt sau có 01 (Một) dòng chữ "Chu Thanh T", 01 (Một) dòng chữ "Đinh Quang Tr", 01 (Một) dòng chữ "Nông Văn T", 01 (Một) chữ "T", 05 (Năm) chữ ký không đọc được, 02 (Hai) dấu tròn đỏ đóng giáp lai của cơ quan CSĐT Công an huyện N.

- 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi: Phong bì niêm phong cũ sau khi mở niêm phong kiểm tra tiền được cho vào phong bì niêm phong ký hiệu A3. Mặt sau có 01 (Một) dòng chữ "Nông Văn T", 01 (Một) dòng chữ "Chu Thanh T", 01 (Một) chữ "T", 02 (Hai) dấu tròn đỏ đóng giáp lai của cơ quan CSĐT Công an huyện N.

2.2. Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: Số tiền 400.000đ *(bốn trăm nghìn đồng)* trong tổng số tiền 602.000đ *(sáu trăm linh hai nghìn đồng)* đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi: Số tiền 602.000đ *(sáu trăm linh hai nghìn đồng)* thu giữ của Nông Văn T ngày 08/9/2021 đã được kiểm tra, ký hiệu A4. Mặt sau có 01 (Một) dòng chữ "Nông Văn T", 01 (Một) dòng chữ "Chu Thanh T", 01 (Một) chữ "T", 02 (Hai) chữ ký không đọc được và 02 (Hai) dấu tròn đỏ đóng giáp lai của cơ quan CSĐT Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Số tiền 202.000đ *(hai trăm linh hai nghìn đồng)* còn lại trả lại cho bị cáo.

(Số lượng, tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29/12/2021 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười năm ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- VKSND tỉnh;
- Nhà tạm giữ Công an huyện;
- CA huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hoàng Út Lệ